

Số: /2020/QĐ-UBND Hậu Giang, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình,
dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp,
nông thôn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật
Đầu tư;
Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông
nghiệp, nông thôn;
Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 12 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số
57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính
sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;
Căn cứ Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chính sách khuyến khích đầu tư;
chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trong lĩnh vực nông
nghiệp; chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào Khu Nông nghiệp ứng dụng công
nghệ cao trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình, dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp được thành lập, đăng ký, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và có dự án đầu tư thuộc danh mục dự án khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này.

Điều 2. Ban hành định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình, dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

(Đính kèm Phụ lục)

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng định mức hỗ trợ

1. Chỉ hỗ trợ các hạng mục, công trình, dự án được quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

2. Định mức hỗ trợ theo quy định này là định mức tối đa, trường hợp doanh nghiệp đầu tư các hạng mục, công trình, dự án có tiêu chuẩn hoặc giá trị thấp hơn theo định mức hỗ trợ quy định tại Quyết định này thì áp dụng theo tiêu chuẩn và giá trị thực tế đó. Trường hợp tiêu chuẩn hoặc giá trị cao hơn định mức hỗ trợ quy định tại Quyết định này thì áp dụng định mức hỗ trợ tại Quyết định này. Riêng các hạng mục, công trình, dự án không có quy định tại Quyết định này thì áp dụng theo hạng mục, công trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt nhưng không vượt mức trần hỗ trợ của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

3. Trường hợp tổng mức đầu tư công trình hoặc hạng mục công trình nhận hỗ trợ nhân với tỷ lệ hỗ trợ cụ thể theo quy định của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP nhỏ hơn mức hỗ trợ tối đa thì doanh nghiệp được nhận hỗ trợ bằng với mức hỗ trợ đó. Trường hợp tổng mức đầu tư công trình hoặc hạng mục công trình nhận hỗ trợ nhân với tỷ lệ hỗ trợ lớn hơn mức hỗ trợ tối đa thì doanh nghiệp được nhận hỗ trợ bằng với mức hỗ trợ tối đa.

4. Doanh nghiệp được áp dụng định mức hỗ trợ phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí và điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 03 tháng 10 năm 2020.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- VP. Chính phủ (HN, TP.HCM);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP. Tỉnh ủy và các Ban đảng;
- VP. Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP.HĐND và các Ban HĐND tỉnh ;
- UBMTTQVN, các Đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 5;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;

- Lưu: VT. CT
D:\2020\NNPTNT\QD\56 QD Pquy DMHTro DA NN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Cảnh Tuyền